

Số: ~~149~~/2021/CBTT-APS

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
 - Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên Công ty: CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Mã chứng khoán: APS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3573 0200

Fax: (024) 3577 1966

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thị Đức Việt

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (024) 3573 0200

Fax: (024) 3577 1966

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 và Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021, Quy chế Hoạt động của HĐQT và BKS của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại mục Quan hệ cổ đông vào ngày 16/11/2021 tại đường dẫn www.apec.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan.



Số: 30.../2021/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021 CTCP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản họp số 29.../2021/BB-ĐHĐCĐ Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2021 của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương ngày 16/11/2021;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (Đã thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)	Kế hoạch điều chỉnh
1. Doanh thu	141.000.000.000	550.000.000.000
2. Chi phí	69.000.000.000	50.000.000.000
3. Lợi nhuận trước thuế	72.000.000.000	500.000.000.000

Điều 2: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

Đối tượng chào bán: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu APS có tên trong danh sách phân bổ quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền.

Phương án chào bán:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại: 830.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 83.000.000 cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông dự kiến: Không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian dự kiến chào bán: Năm 2021-2022 (sau khi được UBCKNN chấp thuận)



- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới).
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 166.000.000 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 1.660.000.000.000 đồng
- Số cổ phiếu còn lại, do các cổ đông không thực hiện quyền mua, sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (bao gồm cổ đông hiện hữu có nhu cầu đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần) theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và các quy định liên quan.
- Điều kiện đối với cổ phiếu chào bán:
 - + Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;
 - + Số lượng cổ phần còn lại do các cổ đông không thực hiện quyền mua được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ 3 (Ví dụ: cổ đông A có 1.000 Quyền mua, cổ đông A có thể chuyển nhượng Quyền mua cho nhà đầu tư B 400 Quyền mua và nhà đầu tư C 200 Quyền mua. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp Quyền mua từ cổ đông A cho nhà đầu tư khác).

Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng dự kiến 1.245.000.000.000 đồng được sử dụng như sau:

STT	Nội dung chi tiết	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1	Bổ sung nguồn vốn cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán	700.000.000.000	56,23%
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán	500.000.000.000	40,16%
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động	45.000.000.000	3,61%
	Tổng cộng	1.245.000.000.000	100%

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng và thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết cho các mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Thông qua việc ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Giá chào bán: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nhưng không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu;
- Xử lý cổ phiếu không phân phối hết: Đối với việc chào bán cổ phiếu còn lại do cổ đông hiện hữu không thực hiện mua cho các nhà đầu tư khác, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu (bao gồm cổ đông hiện hữu có nhu cầu đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần), đàm phán các điều kiện về giá để đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định đối tượng chào bán mà không cần phải xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định pháp luật có liên quan.
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định;
- Đại hội đồng cổ đông thông qua cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức theo đúng thời gian uy định. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký thay đổi niêm yết toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện pháp luật hoàn thành các thủ tục pháp lý sau phát hành:

- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung giấy phép hoạt động của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu nêu trên với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Các công việc khác có liên quan.

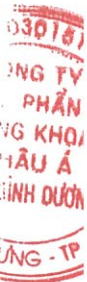
Điều 3: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán dự kiến: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác



định giá chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nhưng **không thấp hơn giá 45.000 đồng/cổ phiếu** với vốn điều lệ hiện tại là 830 tỷ đồng, và được điều chỉnh tương ứng khi có sự kiện pha loãng cổ phiếu của đợt phát hành, được xác định như sau:

Giá chào bán điều chỉnh:

$$\text{Giá chào bán điều chỉnh} = \frac{[(\text{Giá chào bán dự kiến} + \text{Giá chào bán ra công chúng}) / (1 + \text{Tỷ lệ CP phát hành công chúng})]}{1 + \text{Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng}}$$

Trong đó:

- + Giá chào bán dự kiến: Không thấp hơn giá 45.000 đồng/cổ phiếu và do HĐQT quyết định
- + Giá chào bán ra công chúng: Do HĐQT quyết định khi phát hành cho cổ đông hiện hữu
- + Tỷ lệ CP phát hành công chúng : Là tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm thực tế của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- + Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng: Là tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm thực tế của đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu

Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 21.000.000 cổ phiếu

Đối tượng chào bán: Đối tượng tham gia đợt chào bán là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán 2019.

Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 02 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được cân đối để sử dụng cho mục các hoạt động tự doanh, dịch vụ tài chính – chứng khoán, cung ứng vốn cho hoạt động cho vay margin, đảm bảo mục tiêu sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất.

Xử lý cổ phiếu không phân phối hết

Trường hợp số cổ phiếu phát hành không được các nhà đầu tư mua hết, uỷ quyền HĐQT sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt phát hành.

Thời gian dự kiến phát hành: Năm 2022

Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị các công việc liên quan, bao gồm:
 - Thông qua giá chào bán, danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và phân phối cổ phiếu không chào bán hết theo nội dung phương án Đại hội đã thông qua;
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định;
 - Lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
 - Sau khi phát hành cổ phiếu, Hội đồng quản trị tiến hành thực hiện đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện pháp luật hoàn thành các thủ tục pháp lý sau phát hành:
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành;
 - Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu nêu trên với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Các công việc khác có liên quan.

Điều 4: Thông qua bổ sung Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh

Thông qua việc Công ty sẽ thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật. Cụ thể, Công ty sẽ tham gia vào thị trường chứng khoán phái sinh trong các vai trò sau:

1. Thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh;
2. Kinh doanh chứng khoán phái sinh bao gồm:
 - Môi giới chứng khoán phái sinh;
 - Tự doanh chứng khoán phái sinh;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.
3. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động khác liên quan.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ xin phê duyệt của các Cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan đến việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh và tham gia vào thị trường chứng khoán phái sinh như trên.

Điều 5: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS

Đại hội thông qua tờ trình Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.



Điều 6: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các bộ phận khác liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- SSC, HNX, HSX;
- Các TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Duy Hưng

Số: 29.../2021/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2021

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021
CTCP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Tên tổ chức : CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
Trụ sở chính : Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội
Giấy phép hoạt động : Giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp số: 37/UBCK - GPGĐKD ngày 26/12/2006

Hôm nay, vào hồi 14h00p ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương được tiến hành với các nội dung sau:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương thực hiện nghi thức và tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

1. Thành phần tham dự:

- Chủ tịch HĐQT Công ty ;
- Cùng các vị đại biểu, cổ đông và đại diện cổ đông.

2. Tính hợp pháp hợp lệ của Đại hội

Bà Nguyễn Thị Phúc Lan – Thay mặt ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội:

Tổng số cổ đông của Công ty là 10.803 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 78.000.000 cổ phần đang lưu hành của Công ty.

Cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và cổ đông tham dự Đại hội theo hình thức ủy quyền tính đến 14h00 ngày 16/11/2021 là 612 cổ đông, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 40.677.136 cổ phần, chiếm 52,15% tổng số quyền biểu quyết của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết, như vậy cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường năm 2021 đủ điều kiện tiến hành.

3. Thông qua Chương trình họp, Quy chế Đại hội, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết tại Đại hội

Tính đến 14h30 ngày 16/11/2021, tổng số cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và cổ đông tham dự Đại hội theo hình thức ủy quyền là 614 cổ đông, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 40.695.036 cổ phần, chiếm 52,17% tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Đức Quân thay mặt Đoàn Chủ tọa đọc Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021, Quy chế làm việc, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết. Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 40.695.036 phiếu tương ứng với 40.695.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu tán thành: 40.695.036 phiếu tương ứng với 40.695.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*

Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết.

4. Thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu :

Ông Nguyễn Đức Quân giới thiệu đề Đại hội cổ đông thông qua danh sách :

Ban Chủ tọa:

Ông Phạm Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch Đoàn Chủ tọa

Ông Nguyễn Đỗ Lăng – Thành viên HĐQT – Thành viên Đoàn Chủ tọa

Ông Nguyễn Quang Huy – Thành viên HĐQT – Thành viên Đoàn Chủ tọa

Ông Vũ Trọng Quân – Thành viên HĐQT – Thành viên Đoàn Chủ tọa

Bà Nguyễn Thị Thanh – Kế toán trưởng – Thành viên Đoàn Chủ tọa

		<p>giá về tiềm năng của cổ phiếu này như thế nào để đưa ra quyết định đầu tư giá trị khá là lớn như vậy?</p>	<p>tài chính quý 4. Sơ qua về lợi nhuận 2 mã chứng khoán NBB và CII hiện tại như sau: NBB – 50-60%, CII – 65%.</p>
2	00264	<p>Cổ đông đã mua APS từ giá 4.000 và giữ đến hiện tại bởi đánh giá được những tiềm năng của công ty sau khi tham dự kỳ đại hội thường niên năm 2021. Để tăng thêm niềm tin cho cổ đông, mong muốn ban lãnh đạo chia sẻ nhiều hơn về mục tiêu và định hướng phát triển của doanh nghiệp để đạt được những kết quả theo như kế hoạch đặt ra?</p> <p>Mức giá cổ phiếu APS nên đặt mục tiêu là bao nhiêu?</p>	<p>Ban lãnh đạo luôn cố gắng hết sức để vận hành doanh nghiệp, những kết quả về giá hiện tại là một hệ quả của quá trình làm việc và cống hiến cho công việc. Với định hướng phát triển về công nghệ, về sản phẩm dịch vụ mới cùng với tăng vốn điều lệ hoạt động đã được chia sẻ trong đại hội thuộc TOP 5 thị trường thì cổ đông sẽ có sự đánh giá được về giá trị nội tại của doanh nghiệp, đặt ra được mức giá mục tiêu mà cổ đông mong muốn đạt được.</p> <p>Với giá cổ phiếu APS được đánh giá như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Với kết quả kinh doanh mà ban lãnh đạo đặt ra cho năm 2021, EPS khoảng 700 đồng, P/E khoảng 6,9, thống kê lại so với P/E trung bình ngành chứng khoán khoảng 18-20 thì hiện tại giá mua hiện tại đang thấp hơn, đây là một trong các tiêu chí lựa chọn cổ phiếu. Mỗi năm các công ty chứng khoán thu được từ 200-300 tỷ doanh thu đến từ mảng tư vấn, môi giới thông qua các sản phẩm công nghệ. APS hiện tại đang từng bước chuyển đổi trong vấn đề xây dựng nền tảng công nghệ để cung cấp cho khách hàng công cụ đầu tư tối ưu hóa lợi nhuận, thu hút khách hàng giao dịch tại công ty, tăng doanh thu hoạt động. Đồng thời, khi phát triển công nghệ, ngoài việc tiết kiệm được chi phí, doanh thu mảng tư vấn của APS còn đến từ việc bán chéo các

		<p>Cùng với đó, các cổ phiếu niêm yết của các công ty thành viên trong tập đoàn hiện tại đều đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ, Ban lãnh đạo đưa ra nhận định về vấn đề này.</p>	<p>sản phẩm dịch vụ khác. Đáp ứng được 2 tiêu chí trên, cổ phiếu APS phù hợp nằm trong danh mục đầu tư dài hạn của nhà đầu tư.</p> <p>Về các cổ phiếu của các công ty thành viên trong tập đoàn đều đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ, không phải đến từ sự may mắn mà là đến từ những nỗ lực của toàn bộ cán bộ công nhân viên của công ty, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào thì sự thành công luôn đến từ sự chăm chỉ, sự cống hiến cùng với đó là tinh thần sáng tạo, đột phá. Điều này đã được hiện thực hóa bằng các sản phẩm mà APEC đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện trong thời gian tới.</p>
3	00208	<p>Trên trang chủ APEC đã có giới thiệu về apps giao dịch mới, vậy apps khi nào đi vào hoạt động.</p> <p>Apps cổ phiếu này có những công nghệ gì mới không?</p>	<p>Theo dự kiến ban đầu, core giao dịch mới của Công ty được đưa vào vận hành từ tháng 9 năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các thiết bị, máy móc từ các nhà cung cấp nước ngoài bị khó khăn trong quá trình vận chuyển. Đến hôm nay, theo thông tin từ khối kỹ thuật, hệ thống mới đã được bàn giao và phòng IT đang trong quá trình cài đặt. Do đó, mục tiêu vận hành core giao dịch và apps mới vào đầu năm 2022.</p> <p>Định hướng công ty trở thành công ty chứng khoán số. Vừa qua công ty có áp dụng chương trình mở tài khoản miễn phí giao dịch đã thu hút lượng mở tài khoản lớn giao dịch tại APEC.</p> <p>1. Để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, APEC đã đầu tư hơn 2 triệu USD để cải tiến hệ thống phần mềm, core chứng khoán. Hệ thống này có tốc độ xử lý đạt 1.000</p>

			<p>lệnh/giây đối với lệnh thông thường và 500-800 lệnh/giây với lệnh giao dịch ký quỹ, thuộc TOP 3 hệ thống có tốc độ nhanh nhất thị trường hiện nay.</p> <p>2. Cập nhật phiên bản web trading, tích hợp giao dịch trên bảng giá chứng khoán và apps giao dịch Apec Invest. Tính năng hệ thống có một số điểm nhấn như: mở tài khoản qua công nghệ EKYC ở bất cứ đâu mà không cần đến trực tiếp ký hồ sơ; tích hợp hệ thống phân tích tối ưu nhất cung cấp các dịch vụ như: thông tin tài chính, phần mềm bộ lọc cổ phiếu, phân tích kỹ thuật mà vẫn hoàn toàn miễn phí giao dịch; áp dụng hình thức Acopy để tạo ra nền tảng tương tác cho các nhà đầu tư chia sẻ lợi ích cho nhau; tính năng voicebot, tư vấn tự động qua robot qua hệ thống AI, tích hợp thẳng vào core chứng khoán để phục vụ được số lượng lớn khách hàng khi có nhu cầu truy vấn thông tin tài khoản; giao dịch robot tự động, có những tín hiệu cảnh báo, tự động cắt lỗ, chốt lời qua tin nhắn, email, pop up, ... để giúp nhà đầu tư tiếp cận thông tin sớm nhất.</p>
4	00775	Tôi thấy công ty dự kiến chia cổ phiếu thưởng 70-80%, căn cứ đâu để công ty tự tin chia thưởng mức khá cao so với thị trường như vậy? Và khi nào thì chúng tôi được chia cổ phiếu thưởng?	<p>Các nguồn vốn chủ sở hữu để chia thưởng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận dự kiến 500 tỷ; - Thặng dư vốn cổ phần từ phát hành cho cổ đông hiện hữu dự kiến với giá 15.000 đồng; - Phát hành cho cổ đông chiến lược với giá tối thiểu là 45.000 đồng. <p>Trong năm 2022, với kế hoạch như trên, ban lãnh đạo đề xuất chi trả mức cổ phiếu thưởng với tỷ lệ từ 70-80%.</p>
5	00123	Trong nội dung tờ trình thứ 2 về phương án phát hành cổ phiếu cho	Công ty dự kiến phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phát

	cổ đông hiện hữu thì dự kiến bao giờ sẽ triển khai?	hành 1:1, giá dự kiến không thấp hơn 15.000 đồng. Phương án phát hành này sau khi được ĐHĐCĐ bất thường thông qua sẽ triển khai nộp hồ sơ đăng ký lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
--	---	--

IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Tính đến 17h00 ngày 16/11/2021, tổng số cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và cổ đông tham dự Đại hội theo hình thức ủy quyền là 616 cổ đông, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 40.718.036 cổ phần, chiếm 52,2% tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Thay mặt Đoàn chủ tọa, Ông Phạm Duy Hưng chỉ đạo cuộc họp tiến hành biểu quyết.

1. Tờ trình 1: Thông qua Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (Đã thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)	Kế hoạch điều chỉnh
1. Doanh thu	141.000.000.000	550.000.000.000
2. Chi phí	69.000.000.000	50.000.000.000
3. Lợi nhuận trước thuế	72.000.000.000	500.000.000.000

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu tán thành: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Như vậy, tờ trình 1 đã được Đại hội thông qua.

2. Tờ trình 2: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Thông qua toàn bộ nội dung trong tờ trình số 02 về Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với một số thông tin chính như sau:

Đối tượng chào bán: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu APS có tên trong danh sách phân bổ quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền.

Phương án chào bán:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại: 830.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 83.000.000 cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông dự kiến: Không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian dự kiến chào bán: Năm 2021-2022 (sau khi được UBCKNN chấp thuận)
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới).
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 166.000.000 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 1.660.000.000.000 đồng
- Số cổ phiếu còn lại, do các cổ đông không thực hiện quyền mua, sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (bao gồm cổ đông hiện hữu có nhu cầu đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần) theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và các quy định liên quan.
- Điều kiện đối với cổ phiếu chào bán:
 - + Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;
 - + Số lượng cổ phần còn lại do các cổ đông không thực hiện quyền mua được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ 3 (Ví dụ: cổ đông A có 1.000 Quyền mua, cổ đông A có thể chuyển nhượng Quyền mua cho nhà đầu tư B 400 Quyền mua và nhà đầu tư C 200 Quyền mua. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp Quyền mua từ cổ đông A cho nhà đầu tư khác).

Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng dự kiến 1.245.000.000.000 đồng được sử dụng như sau:

STT	Nội dung chi tiết	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1	Bổ sung nguồn vốn cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán	700.000.000.000	56,23%

2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán	500.000.000.000	40,16%
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động	45.000.000.000	3,61%
	Tổng cộng	1.245.000.000.000	100%

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng và thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết cho các mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Thông qua việc ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Giá chào bán: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nhưng không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu;
- Xử lý cổ phiếu không phân phối hết: Đối với việc chào bán cổ phiếu còn lại do cổ đông hiện hữu không thực hiện mua cho các nhà đầu tư khác, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu (bao gồm cổ đông hiện hữu có nhu cầu đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần), đàm phán các điều kiện về giá để đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định đối tượng chào bán mà không cần phải xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định pháp luật có liên quan.
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định;
- Đại hội đồng cổ đông thông qua cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức theo đúng thời gian uy định. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký thay đổi niêm yết toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện pháp luật hoàn thành các thủ tục pháp lý sau phát hành:

- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung giấy phép hoạt động của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu nêu trên với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Các công việc khác có liên quan.

Kết quả biểu quyết:

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu tán thành: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*

Như vậy, tờ trình 2 đã được Đại hội thông qua.

3. Tờ trình 3: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán dự kiến: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nhưng **không thấp hơn giá 45.000 đồng/cổ phiếu** với vốn điều lệ hiện tại là 830 tỷ đồng, và được điều chỉnh tương ứng khi có sự kiện pha loãng cổ phiếu của đợt phát hành, được xác định như sau:

Giá chào bán điều chỉnh:

$$\text{Giá chào bán điều chỉnh} = \frac{[(\text{Giá chào bán dự kiến} + \text{Giá chào bán ra công chúng}) / (1 + \text{Tỷ lệ CP phát hành công chúng})]}{1 + \text{Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng}}$$

Trong đó:

- + Giá chào bán dự kiến: Không thấp hơn giá 45.000 đồng/cổ phiếu và do HĐQT quyết định
- + Giá chào bán ra công chúng: Do HĐQT quyết định khi phát hành cho cổ đông hiện hữu

- + Tỷ lệ CP phát hành công chúng : Là tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm thực tế của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- + Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng: Là tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm thực tế của đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu

Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 21.000.000 cổ phiếu

Đối tượng chào bán: Đối tượng tham gia đợt chào bán là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán 2019.

Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 02 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được cân đối để sử dụng cho mục các hoạt động tự doanh, dịch vụ tài chính – chứng khoán, cung ứng vốn cho hoạt động cho vay margin, đảm bảo mục tiêu sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất.

Xử lý cổ phiếu không phân phối hết

Trường hợp số cổ phiếu phát hành không được các nhà đầu tư mua hết, uỷ quyền HĐQT sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt phát hành.

Thời gian dự kiến phát hành: Năm 2022

Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

1. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị các công việc liên quan, bao gồm:
 - Thông qua giá chào bán, danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và phân phối cổ phiếu không chào bán hết theo nội dung phương án Đại hội đã thông qua;
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - Tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định;
 - Lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
 - Sau khi phát hành cổ phiếu, Hội đồng quản trị tiến hành thực hiện đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện pháp luật hoàn thành các thủ tục

pháp lý sau phát hành:

- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu nêu trên với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Các công việc khác có liên quan.

Kết quả biểu quyết:

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu tán thành: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*
- *Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*

Như vậy, tờ trình 3 đã được Đại hội thông qua.

4. Tờ trình 4: Thông qua bổ sung Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh

Thông qua việc Công ty sẽ thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật. Cụ thể, Công ty sẽ tham gia vào thị trường chứng khoán phái sinh trong các vai trò sau:

1. Thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh;
2. Kinh doanh chứng khoán phái sinh bao gồm:
 - Môi giới chứng khoán phái sinh;
 - Tự doanh chứng khoán phái sinh;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.
3. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động khác liên quan.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ xin phê duyệt của các Cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan đến việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh và tham gia vào thị trường chứng khoán phái sinh như trên.

Kết quả biểu quyết:

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.*

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu tán thành: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Như vậy, tờ trình 4 đã được Đại hội thông qua.

5. Tờ trình 5: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS

Đại hội biểu quyết thông qua tờ trình Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu tán thành: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Như vậy, tờ trình 5 đã được Đại hội thông qua.

V. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA

- Thông qua Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021;
- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ;
- Thông qua Bổ sung Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh;
- Thông qua quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.



Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu tán thành: 40.718.036 phiếu tương ứng với 40.718.036 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

VI. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Đức Quân – Thay mặt ban Ban Thư ký thay mặt ban thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.

Chủ tọa Đại hội – Ông Phạm Duy Hưng – tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập hồi 17h15p ngày 16/11/2021 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường 2021 của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ


Vũ Thị Vân



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Duy Hưng

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Add: Tầng 3, Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Tel: 024.3573.0200

Fax: 024.3573.1966

MỤC LỤC

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP.....	1
QUY CHẾ LÀM VIỆC	2
NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT	8
TỜ TRÌNH 01	10
TỜ TRÌNH 02	13
TỜ TRÌNH 03	17
TỜ TRÌNH 04	20
TỜ TRÌNH 05	22

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP

STT	Nội dung	Thời gian
1	Đón tiếp Đại biểu dự họp. Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội và phát tài liệu họp	14h00 – 14h30
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	14h30 – 15h00
	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	
	Khai mạc Đại hội; Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch; Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;	
	Chủ tọa Đại hội giới thiệu chương trình Đại hội; Thông qua Quy chế tổ chức; Nguyên tắc biểu quyết và lấy ý kiến bổ sung cho chương trình.	
3	1. Tờ trình thông qua Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2021; 2. Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng; 3. Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ; 4. Tờ trình thông qua Bổ sung Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán; 5. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS.	15h00 – 15h15
4	Đại hội thảo luận báo cáo, các tờ trình và bỏ phiếu	15h15 – 16h15
5	Đại hội nghỉ giải lao	16h15 – 16h30
6	Đại hội tiến hành biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu	16h30 – 16h45
7	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	16h45 – 16h50
8	Bế mạc	17h00

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hưng

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Đại hội đạt được sự đồng thuận cao nhất của các cổ đông, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương. Hội đồng quản trị Công ty xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ và xây dựng;
 - Vì quyền lợi của các cổ đông;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “APS”)
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI****Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (ngày 15/11/2021), Ban tổ chức Đại hội và các đối tượng khác theo thẩm quyền phê duyệt của Chủ tọa Đại hội.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
3. Được ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết (trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - a. Phiếu biểu quyết có các thông tin về tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự và Nội dung biểu quyết tại Đại hội.
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban kiểm phiếu đang tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;
2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:
 - a. Giấy mời tham dự Đại hội;
 - b. Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực;
 - c. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội: Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải

được ký bởi Cổ đông đó; Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/ tổ chức đó); Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

3. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách Cổ đông hoặc/ và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.

4. Các cổ đông/đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội

5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/ đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

6. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này;

7. Trường hợp Cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã cho ý kiến khác với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

8. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tọa đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm và quyền sau đây:

a. Chủ trì, điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b. Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tọa (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c. Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d. Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký do Chủ tọa đề cử, được Đại hội thông qua bằng biểu quyết để giúp việc Đại hội. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình
2. Ban Thư ký thực hiện công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:
 - a. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - b. Soạn thảo và trình bày Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị đề cử và thông qua tại Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ sau:
 - a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân/ Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Phiếu biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các tài liệu của Đại hội;
 - c. Tổng hợp và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Phiếu biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các tài liệu của Đại hội.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tịch Hội đồng quản trị đề cử và thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết;
 - b. Thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;
 - c. Phát và thu Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Xác nhận thông tin hợp lệ phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
 - d. Ghi nhận kết quả của Phiếu biểu quyết và Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Tổng hợp và báo cáo trước Đại hội đối với những vấn đề được thông qua, không thông qua theo đúng Quy chế biểu quyết đã được Đại hội thông qua.
 - e. Tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả trước Đại hội trước khi thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông.
 - f. Thực hiện nhiệm vụ được giao khác.

CHƯƠNG III**TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI****Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
2. Trình tự tiến hành Đại hội được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Điều 12. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021

1. Các Nghị quyết, Biên bản, Tờ trình của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 50% trở lên có tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa đại hội là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

Điều 13. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 9 quy chế này thì trong vòng 30 ngày, kể từ ngày họp lần thứ nhất thì phải triệu tập đại hội lần thứ hai.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì trong vòng 20 ngày, kể từ ngày họp lần thứ hai thì phải triệu tập đại hội lần thứ ba.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

CHƯƠNG IV**CÁC QUY ĐỊNH KHÁC****Điều 15. Một số quy định khác:**

1. Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;
2. Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tọa đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

CHƯƠNG V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này bao gồm 5 chương, 16 điều, được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty năm 2021 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;

- Lưu HC, HĐQT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Phạm Duy Hưng**

**NGUYÊN TẮC, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

I. Nguyên tắc biểu quyết

- Đúng quy định của pháp luật và chính xác.
- Cổ đông, đại diện cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương bằng hình thức sử dụng “Phiếu biểu quyết” và “Phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản”.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu do được ủy quyền
- “Phiếu biểu quyết” và “Phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản” được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.
- “Phiếu biểu quyết” và “Phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản” chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Thẻ lệ biểu quyết

1. Quy định chung

- Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết của Đại hội cổ đông bất thường được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông, đại diện hoặc người được ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội.
- Phân loại Phiếu biểu quyết và Phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản:
 - + Phiếu hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu/ý kiến theo đúng quy định trên Phiếu.
 - + Phiếu không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

2. Cách thức biểu quyết

- Đối với các Nội dung tờ trình tại Đại hội, các Cổ đông đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác thì điền ý kiến trả lời vào “Phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản” của từng nội dung và nộp cho Ban kiểm phiếu tại Đại hội. Trường hợp cổ đông không điền ý kiến trả lời tại “Phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản” thì sẽ ghi nhận cổ đông đó cho ý kiến khác.

- Khi biểu quyết thông qua các nội dung khác tại Đại hội, các Cổ đông đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác thì lần lượt giơ “Phiếu biểu quyết” lên, mặt trước của Phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

3. Tổng hợp kết quả

- Sau mỗi lần biểu quyết bằng “Phiếu biểu quyết”, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả số lượng hoặc tỷ lệ biểu quyết.
- Đối với nội dung biểu quyết bằng “Phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản”, kết quả biểu quyết sẽ được Ban kiểm phiếu tổng hợp và thông báo kết quả trước khi thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông.
- Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc liên quan đến biểu quyết sẽ được giải quyết ngay tại Đại hội.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết

1. Các Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 50% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
2. Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; Tổ chức lại, giải thể Công ty. sẽ chỉ được thông qua khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, Thể lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- Lưu HC, HĐQT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hưng



CTCP CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ TRÌNH 01

*V/v: Thông qua Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2021
và định hướng phát triển chiến lược đến năm 2025*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Kính trình: ĐHĐCĐ CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

1. Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021:

Năm 2021, nền kinh tế thế giới nói chung và tình hình kinh tế Việt Nam nói riêng đang chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, đối với thị trường chứng khoán Việt Nam dù đã liên tiếp xác lập các kỷ lục lịch sử về điểm số và thanh khoản nhưng giới phân tích vẫn lạc quan cho rằng tiềm năng tăng trưởng còn rất lớn, thậm chí thị trường mới đang ở giai đoạn đầu của một quá trình tăng trưởng kéo dài. Dòng tiền vẫn trụ lại thị trường chứng khoán với tài khoản cá nhân mở mới trung bình 100.000 tài khoản/tháng, tổng số lượng tài khoản toàn thị trường mới chỉ chiếm khoảng 3,8% dân số Việt Nam. Với mục tiêu Nhà đầu tư chứng khoán đạt 5% dân số vào năm 2025 của Chính phủ và so với tỷ lệ Nhà đầu tư các nước trong khu vực thì dư địa còn rất nhiều cho thị trường phát triển, đặc biệt là các công ty đang hoạt động lĩnh vực chứng khoán.

Báo cáo tài chính quý 3 của chứng khoán APEC ghi nhận doanh thu hoạt động quý 3/2021 đạt 134 tỷ đồng, tăng 5 lần so với quý 3/2020. Trong đó, doanh thu từ mảng tự doanh của APEC tăng mạnh đạt 119 tỷ đồng chiếm 89% tổng doanh thu. Lũy kế 9 tháng đầu năm doanh thu đạt 205,25 tỷ đồng, ghi nhận mức lợi nhuận 134,73 tỷ đồng.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh đạt được 9 tháng đầu năm 2021, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty nhận định tình hình kinh tế xã hội từng bước phục hồi khi dịch bệnh Covid-19 đang dần được kiểm soát, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tiếp tục đà tăng trưởng trong những tháng cuối năm. Vì vậy, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Kế hoạch điều chỉnh
1. Doanh thu	141.000.000.000	550.000.000.000
2. Chi phí	69.000.000.000	50.000.000.000
3. Lợi nhuận trước thuế	72.000.000.000	500.000.000.000

2. **Phê duyệt định hướng phát triển chiến lược cho APEC đến năm 2025:**

a. **Định hướng chiến lược 2025:**

Định hướng APEC trở thành định chế tài chính hàng đầu Việt Nam và khu vực trong 05 năm tới. APEC không chỉ là công ty chứng khoán truyền thống mà sẽ là nơi cung cấp nền tảng (Platform) quản lý toàn bộ tài sản của nhà đầu tư dựa trên sức mạnh công nghệ.

Để hiện thực hóa mục tiêu trên, công ty xây dựng lộ trình hành động cụ thể thông qua một số hành động, chiến lược trọng tâm như sau:

- Đặt mục tiêu trở thành TOP 5 công ty chứng khoán có vốn điều lệ, vốn hóa lớn nhất thị trường vào năm 2023, TOP 3 năm 2025, quản lý 5 triệu khách hàng trong nước và khu vực. Lấy công nghệ làm nền tảng, ứng dụng các công nghệ mới: sử dụng công nghệ AI, Bigdata và Giao dịch thuật toán, kết hợp với các chuyên gia tư vấn tài chính hàng đầu để tư vấn khách hàng. Mục tiêu ra mắt các sản phẩm Autotrading, Acopy trong năm 2022.
- Triển khai, đưa ra sản phẩm quản lý tài sản thông qua M&A, thành lập mới công ty quản lý quỹ trong năm 2022 để cung cấp thêm cho các nhà đầu tư các sản phẩm và dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp, hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm tài chính đa dạng của APEC. Đặc biệt phát triển các sản phẩm Quỹ hưu trí, Quỹ Reit,...
- APS sẽ là đơn vị trung tâm trong Tập đoàn APEC để triển khai nghiệp vụ tư vấn chiến lược, tư vấn huy động vốn, thực hiện các thương vụ M&A dự án bất động sản trên thị trường cho Tập đoàn.
- Tham gia đầu tư trực tiếp vào các công ty trong tập đoàn APEC để đồng hành triển khai các dự án tiềm năng với mức đầu tư lên tới hàng tỷ USD.

b. **Kế hoạch tăng vốn 2021-2022:**

Để hiện đạt được các mục tiêu trên, APEC dự kiến kế hoạch tăng vốn điều lệ 3.200 tỷ trong năm 2021-2022 như sau:

- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 từ 830 tỷ lên 1.660 tỷ với giá không thấp hơn 15.000 đồng.
- Chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn vốn chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tăng vốn điều lệ từ 1.660 tỷ lên 2.990 tỷ: Với lợi nhuận đặt ra theo kế hoạch 500 tỷ năm 2021 và nguồn thặng dư sau khi phát hành cho cổ đông hiện hữu, tổng cộng dự kiến đạt từ 915 – 1.330 tỷ, Hội đồng quản trị đặt mục tiêu chia thưởng cổ phiếu cho cổ đông từ 70%-90%.
- Phát hành 21 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với giá dự kiến từ 45.000 – 50.000 đồng/cổ phiếu (không thấp hơn 45.000 đồng). Thời gian hạn chế chuyển nhượng 02 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng,
P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.
Trân trọng cảm ơn./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Hưng

CTCP CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ TRÌNH 02

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính trình: ĐHĐCĐ CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

II. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Việc chào bán cổ phiếu và thực hiện tăng Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty, nhằm giúp Công ty có thêm nguồn vốn chủ sở hữu để:

- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động, nâng cao khả năng quản trị rủi ro.
- Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin trong hoạt động giao dịch chứng khoán của khách hàng tại Công ty với nguyên tắc quản trị rủi ro hiệu quả
- Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động tự doanh, dịch vụ tài chính – chứng khoán khác theo đúng quy định pháp luật.
- Nâng cao khả năng đầu tư, tăng năng lực cho APS: Đầu tư thêm hệ thống nền tảng công nghệ thông tin hiệu đại, phục vụ hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ chứng khoán.
- Đẩy mạnh mảng dịch vụ kết hợp giữa tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo nguyên tắc quản trị rủi ro của Công ty.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHI TIẾT

1. **Hình thức phát hành:** Chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu.
2. **Đối tượng chào bán:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu APS có tên trong danh sách phân bổ quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền.
3. **Phương án chào bán:**
 - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại: 830.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 83.000.000 cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông dự kiến: Không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian dự kiến chào bán: Năm 2021-2022 (sau khi được UBCKNN chấp thuận)
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 166.000.000 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 1.660.000.000.000 đồng
- Số cổ phiếu còn lại, do các cổ đông không thực hiện quyền mua, sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (bao gồm cổ đông hiện hữu có nhu cầu đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần) theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và các quy định liên quan.
- Điều kiện đối với cổ phiếu chào bán:
 - + Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;
 - + Số lượng cổ phần còn lại do các cổ đông không thực hiện quyền mua được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ 3 (Ví dụ: cổ đông A có 1.000 Quyền mua, cổ đông A có thể chuyển nhượng Quyền mua cho nhà đầu tư B 400 Quyền mua và nhà đầu tư C 200 Quyền mua. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp Quyền mua từ cổ đông A cho nhà đầu tư khác).

4. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng dự kiến 1.245.000.000.000 đồng được sử dụng như sau:

STT	Nội dung chi tiết	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1	Bổ sung nguồn vốn cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán	700.000.000.000	56,23%
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán	500.000.000.000	40,16%
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động	45.000.000.000	3,61%
	Tổng cộng	1.245.000.000.000	100%

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng và thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết cho các mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

IV. ĐHCĐ ỦY QUYỀN CHO HĐQT QUYẾT ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN CÁC VẤN ĐỀ SAU:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

1. Giá chào bán

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nhưng không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phiếu.

2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết

Đối với việc chào bán cổ phiếu còn lại do cổ đông hiện hữu không thực hiện mua cho các nhà đầu tư khác, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu (bao gồm cổ đông hiện hữu có nhu cầu đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần), đàm phán các điều kiện về giá để đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định đối tượng chào bán mà không cần phải xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị các công việc liên quan, bao gồm:

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài
- Tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định;
- Đại hội đồng cổ đông thông qua cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức theo đúng thời gian uy định. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký thay đổi niêm yết toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

4. Thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện pháp luật hoàn thành các thủ tục pháp lý sau phát hành:

- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung giấy phép hoạt động của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu nêu trên với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hưng

CTCP CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNGCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**TỜ TRÌNH 03***V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ***Kính trình: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021**

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

I. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

II. Mục đích phát hành

Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động tự doanh, dịch vụ tài chính – chứng khoán và bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty.

III. Phương án phát hành

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Giá chào bán dự kiến:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nhưng **không thấp hơn giá 45.000 đồng/cổ phiếu** với vốn điều lệ hiện tại là 830 tỷ đồng, và được điều chỉnh tương ứng khi có sự kiện pha loãng cổ phiếu của đợt phát hành, được xác định như sau:

Giá chào bán điều chỉnh:

$$\text{Giá chào bán điều chỉnh} = \frac{[(\text{Giá chào bán dự kiến} + \text{Giá chào bán ra công chúng}) / (1 + \text{Tỷ lệ CP phát hành công chúng})]}{1 + \text{Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng}}$$

Trong đó:

- + Giá chào bán dự kiến: Không thấp hơn giá 45.000 đồng/cổ phiếu và do HĐQT quyết định
- + Giá chào bán ra công chúng: Do HĐQT quyết định khi phát hành cho cổ đông hiện hữu

- + Tỷ lệ CP phát hành công chúng : Là tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm thực tế của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
 - + Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thương: Là tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm thực tế của đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu
5. **Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 21.000.000 cổ phiếu**
 6. **Đối tượng chào bán:** Đối tượng tham gia đợt chào bán là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán 2019.
 7. **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** 02 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 8. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được cân đối để sử dụng cho mục các hoạt động tự doanh, dịch vụ tài chính – chứng khoán, cung ứng vốn cho hoạt động cho vay margin, đảm bảo mục tiêu sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất.
 9. **Xử lý cổ phiếu không phân phối hết**

Trường hợp số cổ phiếu phát hành không được các nhà đầu tư mua hết, uỷ quyền HĐQT sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt phát hành.
 10. **Thời gian dự kiến phát hành:** Năm 2022.

IV. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

1. **Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị các công việc liên quan, bao gồm:**
 - Thông qua giá chào bán, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phần chào bán riêng lẻ, đàm phán các điều kiện về giá và các điều kiện ràng buộc khác để đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty;
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - Tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định;
 - Lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
 - Tùy vào tình hình thực tế và diễn biến thị trường, HĐQT cân nhắc, điều chỉnh phân phối nguồn vốn sử dụng cho các hoạt động, đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.

- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
 - Sau khi phát hành cổ phiếu, Hội đồng quản trị tiến hành thực hiện đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện pháp luật hoàn thành các thủ tục pháp lý sau phát hành:**
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành;
 - Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu nêu trên với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Duy Hưng



CTCP CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ TRÌNH 04

V/v: Thông qua bổ sung Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Kính trình: ĐHĐCĐ CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Ngày 10/08/2017, thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam chính thức đi vào hoạt động, đánh dấu bước phát triển quan trọng của thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau 4 năm hoạt động, các công cụ phái sinh được đánh giá đáp ứng nhu cầu phòng ngừa rủi ro, góp phần ổn định dòng vốn đầu tư trên thị trường cơ sở. Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong hơn 1.000 phiên giao dịch đã qua, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán đã và đang tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, tạo sức hấp dẫn mạnh mẽ cho thị trường, thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài đồng thời xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý chặt chẽ đảm bảo thị trường chứng khoán phái sinh được vận hành an toàn, trật tự, công bằng, minh bạch và bền vững.

Như vậy, thị trường chứng khoán phái sinh thực sự là một kênh đầu tư, kinh doanh hấp dẫn mà APS hoàn toàn có thể đáp ứng các điều kiện tham gia theo quy định tại Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh; Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12/07/2021 hướng dẫn một số điều của Nghị định 158/2020/NĐ-CP. Đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh, APEC đã đáp ứng các điều kiện kinh doanh như sau:

- Đăng ký kinh doanh hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh và tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh, công ty chứng khoán phải có vốn điều lệ, có vốn chủ sở hữu tối thiểu từ 800 tỷ đồng trở lên
→ Hiện nay, vốn điều lệ của APEC đang là 830 tỷ, đủ điều kiện về vốn để đăng ký kinh doanh chứng khoán phái sinh.
- Có tỷ lệ vốn khả dụng đạt tối thiểu 220% liên tục trong 12 tháng gần nhất; thực hiện trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật;
→ Theo quy định tại Điều 12 Thông tư 91/2020/TT-BTC, công ty chứng khoán định kỳ hàng tháng phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo tỷ lệ an toàn tài

chính tại ngày kết thúc tháng, APEC đã thực hiện báo cáo theo đúng quy định, trong 12 tháng gần nhất tỷ lệ an toàn tài chính của công ty luôn đạt trên 350%, đủ điều kiện về tỷ lệ vốn khả dụng để đăng ký kinh doanh chứng khoán phái sinh.

- Không có lỗi trong 02 năm gần nhất;
- Năm 2020, lợi nhuận của công ty đạt 56,5 tỷ; tính đến hết quý 3 năm 2021, lợi nhuận đạt 134,73 tỷ (vượt 140% kế hoạch được ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua), đủ điều kiện về lợi nhuận để đăng ký kinh doanh chứng khoán phái sinh.
- Ý kiến của tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất đã được kiểm toán và báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã được soát xét phải là chấp nhận toàn phần;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2021, ý kiến của kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần, đủ điều kiện đăng ký kinh doanh chứng khoán phái sinh.

Căn cứ các điều kiện trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua cho APEC đăng ký bổ sung nghiệp vụ kinh doanh, tham gia vào thị trường chứng khoán phái sinh trong các vai trò sau:

1. Thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh;
2. Kinh doanh chứng khoán phái sinh bao gồm:
 - Môi giới chứng khoán phái sinh;
 - Tự doanh chứng khoán phái sinh;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.
3. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động khác liên quan.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ xin phê duyệt của các Cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan đến việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh và tham gia vào thị trường chứng khoán phái sinh như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hưng

**CTCP CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ TRÌNH 05

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS

Kính trình: ĐHCĐ CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

(Nội dung Quy chế trong phụ lục đính kèm)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Trường Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 kết thúc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 30/ 2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành nghề chủ yếu của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó.
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều

kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - f. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông Công ty;
 - g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị..

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử

viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;

- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy

định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - r. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị đến dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể

hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
 12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên..

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương bao gồm 07 chương, 22 điều, được lập thành hai (02) bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hưng

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 30./ 2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021.

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.



Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban Kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác;
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát.
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

- c. Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm

toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công

ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

- Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.


Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2021. 

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Đức Việt